



BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 6 NĂM 2020

A. VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH

● QUỐC HỘI

1. Nghị quyết số: 102/2020/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2020

Phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu

Phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (sau đây gọi tắt là Hiệp định) được ký ngày 30 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội, Việt Nam. Toàn văn bản tiếng Anh và tiếng Việt của Hiệp định tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2020.

2. Luật số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020

Luật Doanh nghiệp

- Luật này quy định về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; quy định về nhóm công ty.
- Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp; Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

3. Luật số: 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020

Luật đầu tư

- Luật này quy định về hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và hoạt động đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài.
- Luật này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, trừ quy định tại khoản 2 Điều này. Luật Đầu tư số 67/2014/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2015/QH13, Luật số 03/2016/QH14, Luật số 04/2017/QH14, Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 42/2019/QH14 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ Điều 75 của Luật Đầu tư số 67/2014/QH14.



● CHÍNH PHỦ

4. Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

- a) Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ.
- b) Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản này. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019.

B. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN - TRẢ LỜI

● TỔNG CỤC THUẾ

5. Số 2268/TCT-CS ngày 03 tháng 6 năm 2020

V/v chính sách thuế TNDN

- Kể từ kỳ tính thuế năm 2014 thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản của doanh nghiệp nếu lỗ thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ. Luật thuế TNDN không có quy định về việc bù trừ lãi hoạt động chuyển nhượng bất động sản với lỗ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, kiến nghị của Công ty không có cơ sở thực hiện.
- Ngoài ra, hiện tại để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, ngày 08/04/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Nếu Công ty thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP thì liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

6. Số 2285/TCT-CS ngày 04 tháng 6 năm 2020

V/v: chính sách thuế, hoá đơn

Nếu việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hoá, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hoá đã bán được tính điều chỉnh trên hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hoá đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hoá đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hoá đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào theo quy định tại Điểm 2.5 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014. Do đó, việc Công ty lập chung 01 hoá đơn điều chỉnh cho nhiều khách hàng là không đúng quy định.



7. Số 2355/TCT-CS ngày 10 tháng 6 năm 2020

V/v hóa đơn điện tử

- Trong giai đoạn từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020 trong khi cơ quan thuế chưa thông báo các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi để sử dụng hoá đơn điện tử theo quy định Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh vẫn áp dụng hoá đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/1/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP.
- Về các đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 68/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính: Tổng cục Thuế đang tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung.

8. Số 2399/TCT-KK ngày 12 tháng 6 năm 2020

V/v khai bổ sung HSKT GTGT

Công ty CP viễn thông và giải pháp Công nghệ Việt thực hiện khai bổ sung điều chỉnh tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ của kỳ kê khai tháng 01/2017 và kỳ kê khai tháng 05/2017 tại chỉ tiêu [38] của Tờ khai bổ sung tháng 01/2017 và Tờ khai bổ sung tháng 05/2017 nhưng chưa đến hạn nộp Tờ khai thuế của kỳ kê khai thuế tiếp theo nên Tổng cục Thuế nhất trí xử lý theo phương án 2 như đề xuất của Cục Thuế thành phố Hà Nội: Công ty được khấu trừ số tiền thuế GTGT điều chỉnh tăng thêm tại kỳ kê khai tháng 01/2017 và tháng 05/2017; bị xử phạt đối với hành vi khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP.

● CỤC THUẾ TP. HÀ NỘI

9. Số 44403/CT-TTHT ngày 01 tháng 6 năm 2020

V/v thuế TNDN, TNCN đối với khoản chi cho nhân viên trong đợt dịch Covid-19

Trường hợp Công ty của Độc giả trong đợt dịch Covid-19 có phát sinh một số khoản chi mua khẩu trang, nước sát khuẩn tay, một số phụ kiện bảo hộ và chi xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm cho nhân viên để phòng ngừa lây nhiễm vi rút Covid-19, nếu khoản chi ghi rõ tên cá nhân hưởng thì khoản chi này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN, nếu khoản chi không ghi rõ tên cá nhân hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

10. Số 55457/CT-TTHT ngày 22 tháng 6 năm 2020

V/v sử dụng hoá đơn điện tử

- Công ty đã sử dụng hoá đơn mua của cơ quan thuế từ tháng 5/2018 (đến nay hết thời hạn 12 tháng). Trường hợp Công ty đáp ứng các điều kiện của tổ chức khởi tạo hoá đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 4, Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính thì được sử dụng hoá đơn điện tử. Trước khi sử dụng đề nghị Công ty thực hiện Thông báo phát hành hoá đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Công ty phải dừng sử dụng hoá đơn mua của cơ quan thuế kể từ ngày bắt đầu sử dụng hoá đơn điện tử và thực hiện huỷ hoá đơn mua của cơ quan thuế không tiếp tục sử dụng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Công ty có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn theo tháng từ ngày đầu tháng đến hết ngày dừng sử dụng hoá đơn mua của cơ quan thuế và chuyển sang nộp Báo cáo tình



hình sử dụng hoá đơn theo quý cho cơ quan thuế kể từ ngày kế tiếp theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 39/2014/TT-BTC nêu trên.

11. Số 55958/CT-TTHT ngày 23 tháng 6 năm 2020

V/v hoá đơn đối với khoản chênh lệch tỷ giá

- Trường hợp Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Thảo có ký hợp đồng nhập khẩu uỷ thác với các công ty trong nước tại Việt Nam thì khi trả hàng uỷ thác Công ty lập hoá đơn theo hướng dẫn tại khoản 2.2 Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính. Theo đó:
 - + Hoá đơn GTGT xuất trả hàng nhập khẩu uỷ thác ghi: (a) Giá bán chưa có thuế GTGT bao gồm: giá trị hàng hoá thực tế nhập khẩu theo giá CIF, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và các khoản phải nộp theo chế độ quy định ở khâu nhập khẩu (nếu có). (b) Thuế suất thuế GTGT và tiền thuế GTGT ghi theo số thuế đã nộp ở khâu nhập khẩu. (c) Tổng cộng tiền thanh toán (= a + b).
 - + Cơ sở nhận nhập khẩu uỷ thác lập hoá đơn GTGT riêng để thanh toán tiền hoa hồng uỷ thác nhập khẩu.
- Đối với khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ, Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính. Các khoản thu trong kỳ phát sinh không phải là doanh thu bán hàng hoá dịch vụ thì không phải lập hoá đơn theo hướng dẫn tại điểm a khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

12. Số 59706/CT-TTHT ngày 30 tháng 6 năm 2020

V/v ghi nhận chi phí hoạt động

Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc thực hiện chức năng văn phòng liên lạc, tìm hiểu thị trường, xúc tiến thúc đẩy cơ hội đầu tư của Công ty Golden Concord Intelligent Energy CoXtd, được Công ty Golden Concord Intelligent Energy Co.Ltd uỷ quyền ký kết và chi trả theo điều khoản thanh toán hợp đồng tư vấn với Viện Năng lượng thì khoản chi cho hợp đồng trên thuộc chi phí của Công ty Golden Concord Intelligent Energy Co.Ltd., không phải là chi phí hoạt động của Văn phòng đại diện.

